

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ CÔNG AN -
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ**

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ
CÔNG AN - BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/2007/TTLT-BQP-
BCA-BGDĐT-BNV

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
hướng dẫn thực hiện Nghị định số 116/2007/NĐ-CP
ngày 10/7/2007 về Giáo dục quốc phòng - an ninh

Thực hiện Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Giáo dục quốc phòng - an ninh (sau đây gọi tắt là Nghị định 116/2007/NĐ-CP); Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ LĐTĐ & XH (Công văn số 3949/BLĐTĐ&XH-TCDN ngày 29 tháng 10 năm 2007), Bộ Tài chính (Công văn số 14302/BTC-VI ngày 23 tháng 10 năm 2007); Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, CHƯƠNG TRÌNH,
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, MIỄN, TẶNG
HOÃN HỌC GIÁO DỤC, BỒI
DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC
PHÒNG - AN NINH**

1. Học sinh trung học phổ thông, trung

cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; sinh viên cao đẳng nghề, cao đẳng, đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân

Nội dung, thời lượng, chương trình, môn học thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

1.1. Trung cấp chuyên nghiệp học chương trình 120 tiết: đối tượng đầu vào là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học 02 giai đoạn: giai đoạn 1: 45 tiết, giai đoạn 2: 75 tiết; đối tượng đầu vào là học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông học giai đoạn 2: 75 tiết.

1.2. Trung cấp nghề: đào tạo từ 12 tháng đến dưới 24 tháng: 45 tiết; đào tạo từ 24 tháng đến dưới 36 tháng: 75 tiết; đào tạo 36 tháng trở lên: 120 tiết.

1.3. Cao đẳng nghề: đào tạo từ 24 tháng đến dưới 36 tháng: 75 tiết; đào tạo 36 tháng trở lên: 120 tiết.

1.4. Học sinh trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề học đủ nội dung, chương trình theo quy định được kiểm tra, kết quả kiểm tra ghi vào sổ điểm, học bạ và được tính điểm trung bình chung khi xét lên lớp, tốt nghiệp. Sinh viên cao đẳng, đại học đạt điểm trung bình môn học trở lên được xét cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh. Riêng sinh viên cao đẳng khi học lên đại học, chỉ học thêm một số học phần, không phải xét cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh.

1.5. Các đối tượng miễn, giảm và tạm hoãn học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh, quy định cụ thể tại điều 6 của Nghị định 116/2007/NĐ-CP. Riêng học sinh, sinh viên có bằng tốt nghiệp sĩ quan quân đội, công an được miễn học; phụ nữ đang mang thai, nuôi con nhỏ dưới 24 tháng được tạm hoãn học Giáo dục quốc phòng - an ninh.

2. Học viên đào tạo trong các học viện, trường chính trị, hành chính, đoàn thể các cấp và các lớp đào tạo tại chức do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức

2.1. Nội dung, thời lượng, chương trình môn học thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 116/2007/NĐ-CP. Chương trình môn học do Học

viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì thống nhất với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan quy định.

2.2. Tổ chức, phương pháp và đánh giá kết quả môn học: môn Giáo dục quốc phòng - an ninh được thực hiện tại trường như các môn học khác. Học viên học đủ nội dung, chương trình theo quy định sẽ được dự kiểm tra, thi hết môn học. Kết quả kiểm tra, thi được ghi trong học bạ và được cộng để tính điểm trung bình chung khi xét tốt nghiệp.

3. Cán bộ, đảng viên, công chức các cấp, các ngành

3.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định 116/2007/NĐ- CP.

3.2. Chương trình, nội dung, thời gian bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 1 đến đối tượng 5 do Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương quy định.

3.3. Phương thức tổ chức lớp học

Do đặc điểm cán bộ, công chức, đảng viên có nhiều cương vị, chức danh công tác khác nhau, khi tổ chức lớp học cần triệu tập người có cương vị, chức danh công tác tương đương trong cùng một lớp học. Cụ thể:

3.3.1. Đối tượng 1, tổ chức lớp học theo các nhóm chức danh sau:

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các Bộ, ban, ngành Trung ương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp tỉnh;

Các cương vị còn lại của đối tượng 1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

3.3.2. Đối tượng 2, tổ chức lớp học theo các nhóm chức danh sau:

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp cục, vụ, viện, các tổ chức hành chính sự nghiệp và chức danh tương đương thuộc các Bộ, ban, ngành Trung ương; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Các chức danh còn lại của đối tượng 2 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

3.3.3. Đối tượng 3, tổ chức lớp học theo các nhóm chức danh sau:

Trưởng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các sở, ban, ngành của cấp tỉnh và của các cục, vụ, viện, các tổ chức hành chính sự nghiệp thuộc cơ quan Trung ương có trụ sở trên địa bàn tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông; các Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban, ngành cấp huyện; các đại biểu Hội

đồng nhân dân cấp huyện không giữ các chức vụ nêu trên; Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn tỉnh;

Thường vụ Đảng ủy (nơi tổ chức ban Thường vụ) xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là cấp xã); Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3.3.4. Đối tượng 4, tổ chức lớp học theo các chức danh sau:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non;

Cán bộ chuyên trách, chuyên môn cấp xã (không giữ các chức vụ thuộc đối tượng 3); Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản, ấp, buôn, sóc, khóm, tổ dân phố, cụm dân cư, khu phố (dưới đây gọi chung là cấp thôn), Chủ nhiệm hợp tác xã; các đại biểu Hội đồng nhân dân xã không giữ các chức vụ nêu trên.

3.3.5. Đối tượng 5, tổ chức lớp học theo các chức danh sau:

Đảng viên là cán bộ trung, cao cấp đã nghỉ hưu, mất sức; bộ đội, công an phục viên;

Đảng viên và Trưởng các đoàn thể ở cấp thôn (không thuộc đối tượng 1, 2, 3, 4, cán bộ trung cao cấp đã nghỉ hưu, mất sức, bộ đội, công an phục viên).

4. Các đối tượng khác

4.1. Cán bộ, công chức không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP; người lao động trong các cơ quan, tổ chức các cấp và trong các tổ chức kinh tế, nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh gồm: quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh; phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng nước ta; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của địa phương và trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Việc tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh do người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện.

4.2. Học sinh trung học cơ sở: nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh được lồng ghép vào các môn học Thể dục, Giáo dục công dân, Lịch sử hoặc các hoạt động ngoại khóa; tổ chức tham quan các di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống cách mạng; tổ chức hội thi và các hoạt động khác. Việc tổ chức giáo dục quốc phòng - an ninh do Hiệu trưởng các trường thực hiện.

4.3. Người có trình độ, sức khỏe và tự nguyện, được giáo dục hướng nghiệp quốc phòng, an ninh thông qua hình thức câu lạc bộ thể thao hướng nghiệp quốc

phòng và kỹ thuật quân sự, câu lạc bộ thể thao hướng nghiệp kỹ thuật an ninh.

4.3.1. Hội viên các câu lạc bộ thể thao hướng nghiệp quốc phòng và kỹ thuật quân sự, câu lạc bộ thể thao hướng nghiệp kỹ thuật an ninh ngoài chương trình học tập chuyên môn, kỹ năng hướng nghiệp, còn được học một số nội dung: truyền thống của dân tộc, của lực lượng vũ trang; phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo, vùng trời Việt Nam và các văn bản liên quan đến hoạt động của câu lạc bộ.

4.3.2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an căn cứ vào nhu cầu tuyển chọn nhân tài cho các ngành đặc chủng đề trình Thủ tướng Chính phủ đề án thành lập câu lạc bộ, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và địa phương tổ chức, quản lý, chỉ đạo các câu lạc bộ hoạt động đúng pháp luật hiện hành, đạt hiệu quả thiết thực.

4.4. Thanh niên trong độ tuổi thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, nhưng không học trong các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, không tham gia lực lượng dân quân tự vệ, hàng năm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức học tập một số văn bản pháp

luật về quốc phòng, an ninh, điều lệnh kỷ luật Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân; chính sách đối với bộ đội, công an tại ngũ; chính sách hậu phương quân đội và một số kiến thức quốc phòng, an ninh cần thiết.

4.5. Chức sắc chức việc các tôn giáo: căn cứ đặc điểm tôn giáo của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh tỉnh, huyện phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh, huyện vận động các chức sắc, chức việc các tôn giáo tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh phù hợp với từng tôn giáo.

Nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh tập trung vào một số chuyên đề chính

4.5.1. Chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta;

4.5.2. Một số nội dung cơ bản về Luật quốc phòng; Luật an ninh quốc gia; Luật nghĩa vụ quân sự; Luật đất đai; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Pháp lệnh dân quân tự vệ; Pháp lệnh dự bị động viên;

4.5.3. Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với nước ta;

4.5.4. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng cơ sở (xã, phường, thị trấn) vững mạnh toàn diện;

Ngoài ra căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để bổ sung thêm một số chuyên đề cho phù hợp.

4.6. Đối với toàn dân: nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh do người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, các báo, đài Trung ương và cấp ủy, chính quyền các địa phương xác định. Nội dung giáo dục tập trung tuyên truyền về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; chủ quyền, biên giới, vùng trời, biển, đảo Việt Nam; cảnh giác, phòng, chống âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta; những văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh. Hình thức và phương pháp giáo dục chủ yếu thông qua sinh hoạt, hội họp ở cơ sở, qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép vào các buổi nói chuyện thời sự, tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, thông qua các cuộc vận động, các phong trào ở cộng đồng dân cư.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Trách nhiệm chung

1.1. Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến

thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Mục I của Thông tư này; hàng năm khảo sát, thống kê, lập kế hoạch cử cán bộ đối tượng 1, 2, 3, 4 thuộc quyền đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định 116/2007/NĐ-CP.

1.2. Người đứng đầu hoặc cấp Phó của Người đứng đầu hoặc ủy quyền cho cấp dưới của các cơ quan, tổ chức Trung ương, cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm chuẩn bị bài giảng và trực tiếp giảng các chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý cho đối tượng 1, 2, 3, 4 theo đề nghị của Giám đốc Học viện Quốc phòng, Hiệu trưởng Trường Quân sự Quân khu, Hiệu trưởng Trường Quân sự cấp tỉnh và Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

1.3. Hàng năm phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng quy định tại Điều 4, 5 của Nghị định 116/2007/NĐ-CP. Định kỳ sáu tháng, một năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh của cơ quan, tổ chức và địa phương lên cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh cấp trên.

2. Trách nhiệm cụ thể

Từng Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào trách nhiệm quy định tại Điều 14 Nghị định 116/2007/NĐ-CP để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

2.1. Bộ Quốc phòng là cơ quan chủ trì, trung tâm phối hợp các Bộ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh. Bộ Quốc phòng thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 116/2007/NĐ-CP

2.1.1. Củng cố kiện toàn cơ quan, cán bộ quản lý thường trực chuyên trách giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 116/2007/NĐ-CP.

2.1.2. Bảo đảm súng trường CKC, tiêu liên AK (hoặc AR 15) và đạn K56 (đạn AR 15) cấp 1, 2 để bắn kiểm tra bài 1 cho 10% tổng số học sinh, sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh. Bảo đảm đủ súng, đạn cho nhiệm vụ đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh và hội thao Điền kinh - Thể thao quốc phòng của ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.1.3. Bảo đảm trang thiết bị, phòng học chuyên dùng và hỗ trợ quân trang lần đầu cho các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh, gồm:

a) Danh mục các trang thiết bị của phòng học chuyên dùng theo quy định

về danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Bảo đảm quân trang lần đầu cho các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh mới thành lập theo định mức cho 1 sinh viên học tại trung tâm gồm: quần dài sĩ quan 02 chiếc; áo chít gấu dài tay sĩ quan 02 chiếc; mũ cối quân nhân 01 chiếc; vở chặn đơn quân nhu 01 chiếc; ruột bông đơn quân nhu loại 2,5 kg 01 chiếc; màn tuyn đơn quân nhu 01 chiếc; chiếu cói đơn quân nhu 01 chiếc; gối đơn quân nhu 01 chiếc. Số lượng quân trang cấp lần đầu tương ứng với lưu lượng sinh viên khóa đầu tiên của trung tâm; hàng năm bổ sung theo số tăng của lưu lượng sinh viên đến học tại trung tâm.

Hàng năm căn cứ số tăng của lưu lượng sinh viên, các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh, Cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh cấp quân khu lập kế hoạch bổ sung quân trang theo định mức quy định tại điểm a nêu trên gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương để tổng hợp trình Bộ Quốc phòng hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước giao đảm bảo cho công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

c) Các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh có trách nhiệm quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, quân trang và thay thế trong trường hợp mất mát, hư hỏng.

2.1.4. Thực hiện Khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 165/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về biệt phái sĩ quan; hàng năm cử sĩ quan biệt phái đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; bổ sung kịp thời những sĩ quan có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý và giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng; thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái như sĩ quan đang công tác tại các cơ quan, đơn vị quân đội. Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc quyền tham gia đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh; tham gia liên kết giảng dạy giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên.

2.1.5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án thành lập trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh tại các trường quân sự quân khu, quân đoàn, một số học viện, nhà trường của quân đội trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2.2. Bộ Công an thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

2.2.1. Bố trí cán bộ chuyên trách giáo dục quốc phòng - an ninh trong Vụ Đào tạo thuộc Tổng cục Xây dựng lực lượng để giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Quốc phòng, các cơ quan liên quan theo dõi, chỉ đạo nội dung giáo dục an ninh trong

chương trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

2.2.2. Căn cứ chương trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho từng đối tượng quy định tại Điều 4, 5 của Nghị định số 116/2007/NĐ-CP, cử cán bộ, giáo viên, giảng viên của cơ quan, đơn vị, học viện, nhà trường thuộc Bộ và chỉ đạo công an cấp tỉnh, huyện giúp các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn giảng dạy các chuyên đề về an ninh.

2.2.3. Cùng Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo đề án liên kết đào tạo giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2.2.4. Hỗ trợ các trang thiết bị chuyên ngành phục vụ cho đào tạo, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh và Giáo dục quốc phòng - an ninh tại các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh và các cơ sở giáo dục và đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2.3. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP

2.3.1. Chủ trì và phối hợp với các Bộ liên quan ban hành các văn bản về quy

định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng - an ninh thuộc ngành quản lý; quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh sinh viên; quy định về danh mục thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, sách giáo khoa giáo dục quốc phòng - an ninh phù hợp với các quy định của ngành giáo dục và đào tạo; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quy định về tổ chức, biên chế, chế độ chính sách ưu đãi đối với cán bộ, giảng viên, giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh;

2.3.2. Chủ trì tổ chức đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng đề án đào tạo giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP. Chỉ đạo trường cao đẳng sư phạm của các địa phương không có trường đại học sư phạm liên kết với học viện, trường sĩ quan, trường quân sự trên địa bàn cấp tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.3. Kiện toàn trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh sinh viên trong các

đại học, trường đại học thuộc ngành giáo dục và đào tạo; ban hành quy định liên kết giáo dục quốc phòng - an ninh cho các trường đại học, cao đẳng; quy định các trường không có đủ điều kiện theo quy định tổ chức giáo dục quốc phòng - an ninh tại trường phải đưa sinh viên vào học tại trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh hoặc liên kết đào tạo với các trường sĩ quan, trường quân sự quân khu, quân đoàn của quân đội;

2.3.4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc ngành quản lý phối hợp với các cơ quan quân sự địa phương, đơn vị quân đội, công an trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh.

2.4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

2.4.1. Bố trí công chức chuyên trách giáo dục quốc phòng - an ninh trong Tổng cục Dạy nghề để giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Quốc phòng, các cơ quan liên quan theo dõi, chỉ đạo thực hiện chương trình nội dung giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đào tạo nghề thuộc quyền.

2.4.2. Chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng, biên soạn và tổ chức Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định, chương trình, giáo

trình, giáo khoa, tài liệu giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng thuộc quyền quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP và khoản 1 Mục I Thông tư này; ban hành chương trình, phát hành giáo trình, giáo khoa, tài liệu giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng thuộc quyền sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.4.3. Chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các trường thuộc ngành quản lý, hàng năm phối hợp với các cơ quan quân sự địa phương, đơn vị quân đội trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh.

2.5. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 14 Nghị định hiện hành. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng, biên soạn và tổ chức Hội đồng thẩm định liên ngành, thẩm định chương trình, giáo trình, giáo khoa, tài liệu giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP và khoản 2 Mục I Thông tư này; ban hành chương trình, phát hành giáo trình, giáo khoa, tài liệu giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng thuộc thẩm quyền sau khi có

ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2.6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các quy định tại khoản 14 Điều 14 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP.

2.6.1. Căn cứ vào Nghị định số 116/2007/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này để tổ chức thực hiện ở cấp mình và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh, chú trọng đối tượng là cán bộ chủ chốt, thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên trên địa bàn.

2.6.2. Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo bố trí 01 (một) công chức chuyên trách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí 01 (một) công chức bán chuyên trách quản lý công tác giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP; các trường trung học phổ thông công lập năm 2008 bố trí ít nhất 01 (một) giáo viên chuyên trách, đến năm 2015 bố trí đủ số giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định.

2.6.3. Chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế

hoạch và Đầu tư căn cứ vào quy định tại Điều 9, 10 và khoản 3, 4 Điều 11 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP để bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất cho thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh; xây dựng đề án trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh trong trường quân sự tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP để thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng - an ninh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư Liên tịch số 4086/2001/TTLT-BQP-BGD&ĐT-BLĐTB&XH-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2001 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, phản ánh kịp thời về liên bộ để giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT

Nguyễn Thiện Nhân

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Đại tướng Lê Hồng Anh

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Trần Văn Tuấn